

QUẢN LÝ BỀN VỮNG

CÁC KHU DI SẢN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM - ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG*

Tính đến tháng 10/2014, đã có 1.007 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới thuộc 161 quốc gia được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đưa vào Danh mục di sản thế giới, trong đó, có 779 di sản văn hóa, 197 di sản thiên nhiên và 31 di sản hỗn hợp giữa văn hóa và thiên nhiên.

Các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á có số lượng di sản thế giới được UNESCO công nhận là: Indonesia (8 di sản), Việt Nam (8 di sản), Phillipine (6 di sản), Thái Lan (5 di sản), Malaysia (4 di sản), Lào (2 di sản), Campuchia (2 di sản), Myanmar (1 di sản); các nước Brunei, Singapore, Đông Timo chưa có di sản thế giới nào.

Kể từ thời điểm Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (sau đây gọi là Công ước di sản thế giới) từ năm 1987 đến nay, Việt Nam đã có tới 8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận, trong đó, có 05 di sản văn hóa, 02 di sản thiên nhiên và 01 di sản hỗn hợp giữa văn hóa và thiên nhiên, bao gồm:

- Quần thể di tích Cố đô Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế, văn hóa, 1993).
- Khu phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam, văn hóa, 1999).
- Khu di tích Chăm Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam, văn hóa, 1999).
- Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội (thành phố Hà Nội, văn hóa, 2010).
- Thành Nhà Hồ (tỉnh Thanh Hóa, văn hóa, 2011).
- Vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh, thiên nhiên, 1994).

- Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (tỉnh Quảng Bình, thiên nhiên, 2003).

- Quần thể danh thắng Tràng An (tỉnh Ninh Bình, hỗn hợp, 2014).

Có thể nói, trong những năm vừa qua, các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam được UNESCO công nhận đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và thiên nhiên ở Việt Nam, ít nhiều làm thay đổi uy tín, diện mạo kinh tế - xã hội của các địa phương có di sản nói riêng, cả nước nói chung.

Theo số liệu của UNESCO, mỗi năm có khoảng trên một tỷ lượt khách du lịch đến tham quan các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Mặc dù chưa có được số liệu chính thức, song, việc đưa một khu vực ở một nước nào đó vào Danh mục di sản thế giới thường đi liền với tỷ lệ tăng nhanh về số lượng khách du lịch. Điều này thể hiện rất rõ qua sự phát triển của du lịch tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam từ khi được UNESCO công nhận.

I. Đánh giá thực trạng công tác quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam

1. Những kết quả đạt được

Có thể nói, các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở nước ta luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế, sự nỗ lực của các ngành, các cấp ở Trung ương và địa phương, nhờ đó, công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đó là:

- Hệ thống văn bản pháp lý bảo vệ và phát huy giá trị di tích nói chung, di sản thế giới nói riêng được ban hành và ngày càng hoàn thiện.

* Cục Di sản văn hóa

+ Ở Trung ương: Luật di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa (sau đây gọi là Nghị định số 70/2012/NĐ-CP); Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Ở địa phương: các tỉnh, thành phố có di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đã ban hành nhiều văn bản quy định việc quản lý, bảo vệ các di sản thế giới như: kế hoạch quản lý tổng hợp (Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội, Thành Nhà Hồ, Quần thể danh thắng Tràng An); kế hoạch quản lý du khách (Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng); quy chế bảo vệ riêng đối với từng khu di sản (Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Khu Phố cổ Hội An, Thành Nhà Hồ), cùng nhiều văn bản chỉ đạo điều hành liên quan khác.

- 04 di sản thế giới đã có quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị, như: Quần thể di tích Cố đô Huế (giai đoạn 2010 - 2020, với tổng mức đầu tư lên tới 1.284 tỷ đồng), Vịnh Hạ Long, Khu di tích Mỹ Sơn, Khu Phố cổ Hội An. Các di sản thế giới còn lại như Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội, Thành Nhà Hồ, Quần thể danh thắng Tràng An đang triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể. Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng chưa thực hiện việc xây dựng quy hoạch tổng thể theo Nghị định số 70/2012/NĐ-CP.

- Các di sản thế giới đã có các Ban/Trung tâm quản lý di sản, với đội ngũ cán bộ, nhân viên tương ứng, trình độ năng lực ngày càng được nâng lên rõ rệt, trở thành lực lượng nòng cốt trong các hoạt động bảo tồn di sản trên tất cả các lĩnh vực. Theo số liệu thống kê, tính đến tháng 6/2014, số lượng cán bộ, nhân viên trong và ngoài biên chế của các

Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới, như sau: Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế (trên 750 người), Ban Quản lý Vịnh Hạ Long (gần 400 người), Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (315 người), Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội (222 người), Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An (75 người), Ban Quản lý Di tích và Du lịch Mỹ Sơn (73 người), Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ (51 người).

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng tham gia bảo vệ di sản đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp. Nhận thức của toàn xã hội đối với vai trò, ý nghĩa, giá trị của di sản thế giới đã được nâng lên rõ rệt.

- Số lượng du khách trong và ngoài nước đến tham quan các di sản thế giới ngày một tăng, như Vịnh Hạ Long, Quần thể di tích Cố đô Huế từ khi mới được công nhận là di sản thế giới chỉ mới có vài chục nghìn khách du lịch, đến nay đã thu hút tới trên 2 triệu khách tới tham quan, nghiên cứu, nhờ đó, riêng nguồn thu hàng năm từ tiền bán vé của những di sản này đã lên tới hàng trăm tỷ đồng (chưa kể nguồn thu từ các dịch vụ nhà hàng, khách sạn,...). Số lượng khách tới tham quan, du lịch các khu di sản thế giới khác trong năm 2013 cụ thể là: Khu Phố cổ Hội An đón 1,5 triệu lượt khách (trong đó có 638.114 khách mua vé tham quan), thu từ vé trên 65 tỉ đồng; Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đón 254.785 lượt khách, tổng doanh thu 23,6 tỷ đồng; Khu Di tích Mỹ Sơn đón 229.625 lượt khách, tổng doanh thu trên 20 tỉ đồng; Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội đón 84.415 lượt khách, thu từ vé trên 2 tỉ đồng; Thành Nhà Hồ đón 60 nghìn lượt khách, thu từ vé 448 triệu đồng. Điều này đã góp phần đáng kể thúc đẩy sự phát triển ngành Du lịch, Dịch vụ và sự tăng trưởng kinh tế của các địa phương, tạo thu nhập và thúc đẩy nền kinh tế cộng đồng phát triển, giải quyết việc làm thường xuyên cho hàng ngàn lao động.

- Quan hệ hợp tác song phương, đa phương được đẩy mạnh, nhiều di sản thế giới của Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ của UNESCO và các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên nhiều lĩnh vực, từ hỗ trợ đào tạo ở trong và ngoài nước, cung cấp trang thiết bị kỹ thuật bảo quản, bảo tồn di tích đến kinh phí, chuyên gia cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới. Có thể kể đến một số dự án tiêu biểu, như: Dự án tu bổ, tôn tạo nhóm tháp G ở Mỹ Sơn, do Chính phủ Italia tài trợ thông qua UNESCO

(kinh phí trên 1,5 triệu USD); Dự án bảo tồn Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội, do Quỹ Tín thác (Nhật Bản) tài trợ thông qua UNESCO (kinh phí trên 1,1 triệu USD); Dự án hợp tác với trường Đại học Waseda (Nhật Bản) nghiên cứu kiến trúc truyền thống Huế và phục hồi điện Cẩm Chánh; Dự án xây dựng Chiến lược lồng ghép văn hóa và du lịch cho phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Nam (nơi có 2 di sản thế giới Hội An và Mỹ Sơn), do Chương trình một Liên hiệp quốc tài trợ thông qua UNESCO,... Sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế có tác dụng không nhỏ tới việc nâng cao năng lực của cán bộ thuộc các cơ quan quản lý di sản thế giới, tới việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản quý giá này.

2. Những khó khăn, hạn chế hiện nay

Bên cạnh những kết quả to lớn nói trên, việc quản lý bảo vệ và phát huy giá trị các di sản thế giới ở nước ta còn bộc lộ một số hạn chế, đó là:

2.1. Các quy định, quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở nước ta còn thiếu, chưa đồng bộ. Cơ chế chính sách quản lý khai thác di sản chưa thực sự hoàn thiện, hằng năm chưa được nghiên cứu, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với thực tiễn phát sinh. Một số di sản, như Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Mỹ Sơn, Quần thể di tích Cố đô Huế việc ban hành kế hoạch quản lý tổng hợp theo quy định của *Hướng dẫn thực hiện Công ước di sản thế giới* còn chậm. Một số nơi, như Quần thể di tích Cố đô Huế, Khu di tích Mỹ Sơn, Quần thể danh thắng Tràng An chưa có quy chế bảo vệ riêng đối với từng khu di sản, hoặc đã có quy chế, nhưng chưa cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi diễn ra trong thực tế.

2.2. Một số di sản thế giới (Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Thành Nhà Hồ, Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội, Quần thể danh thắng Tràng An) chưa có quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo *Nghị định số 70/2012/NĐ-CP*, vì vậy, việc tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di sản còn thiếu đồng bộ. Một số nơi, như Hội An, Mỹ Sơn đã có quy hoạch tổng thể, nhưng việc triển khai công tác tu bổ, tôn tạo di tích theo lộ trình đặt ra trong quy hoạch tổng thể còn chậm.

2.3. Bộ máy quản lý của các di sản thế giới ở nước ta hiện nay rất khác nhau, việc phân công, phân cấp, giao trách nhiệm cụ thể cho các Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới ở một số địa

phương còn nhiều bất cập, chưa tương xứng với tầm vóc quản lý di sản thế giới. Cụ thể là, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An và Ban Quản lý Di tích và Du lịch Mỹ Sơn chỉ là các cơ quan trực thuộc huyện/thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam, Thành Nhà Hồ là cơ quan trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, vì vậy, dẫn tới một số trở ngại nhất định trong quá trình vận hành, xử lý công việc.

2.4. Sự phối hợp giữa các Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới với các ngành hữu quan khác trong quá trình xử lý những vấn đề nảy sinh từ hoạt động thực tiễn chưa thật sự chặt chẽ.

2.5. Năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo tồn di sản thế giới còn nhiều hạn chế. Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ cho hoạt động quản lý di tích còn yếu và chưa đồng đều giữa các khu di sản thế giới.

2.6. Chúng ta còn chưa thực sự huy động được sức mạnh tổng hợp của cộng đồng vào công cuộc bảo tồn di sản thế giới. Chưa có chính sách ưu đãi tốt nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp kinh phí cho bảo vệ, khai thác di tích. Đây là vấn đề quan trọng để đẩy mạnh hơn nữa việc xã hội hóa việc bảo tồn di tích trong giai đoạn tới.

2.7. Du lịch đã phát triển một cách mạnh mẽ, trong khi chưa có đủ cơ sở hạ tầng, chưa có những công cụ pháp lý hữu hiệu để điều chỉnh các hành vi liên quan làm cho di sản có nguy cơ bị ô nhiễm do quá tải, nhất là trong mùa lễ hội, du lịch.

2.8. Quy định quản lý và sử dụng nguồn thu, cơ cấu chi tại mỗi địa phương có di sản thế giới còn rất khác nhau.

2.9. Việc tuyên truyền, quảng bá và xây dựng các sản phẩm du lịch gắn trực tiếp với từng khu di sản thế giới thể hiện và phát huy được nét đặc thù của địa phương có hiệu quả chưa cao.

II. Thực hiện khuyến nghị của UNESCO về tình trạng bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam thời gian qua

Hằng năm, UNESCO vẫn có những hoạt động giám sát các di sản thế giới và có yêu cầu đối với chúng ta trong việc tạo sự bền vững cho di sản thế giới. Các khuyến nghị từ những kỳ họp lần thứ 29 năm 2005, lần thứ 30 năm 2006, lần thứ 31 năm 2007, đến các kỳ họp lần thứ 33 năm 2009, lần thứ 35 năm 2011 của Ủy ban Di sản thế giới UNESCO đều khuyến nghị đối với công tác bảo vệ Quần thể



Cửa Chính Đông (di tích Cố đô Huế) - Ảnh: Nguyễn Thức

di tích Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, như: việc bảo vệ môi trường trong các khu di sản, tác động của các dự án xây dựng, xây cầu, đường giao thông, đổ đất lấn biển có ảnh hưởng tới giá trị nổi bật toàn cầu của di sản...

Trong năm 2013, tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi tới UNESCO bản sơ thảo đề cương Kế hoạch quản lý Quần thể di tích Cố đô Huế, đồng thời cam kết hoàn thiện việc xây dựng Kế hoạch quản lý trong năm 2014, và Quần thể di tích Cố đô Huế đã được đưa ra khỏi danh sách khuyến nghị nhiều năm qua.

Tháng 11/2013, UNESCO đã cử chuyên gia Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (IUCN) sang thăm định thực địa tại Vịnh Hạ Long nhằm đánh giá tình trạng quản lý, bảo tồn khu di sản để đưa ra khuyến nghị tại kỳ họp lần thứ 38 Ủy ban Di sản thế giới tại Qatar vào tháng 6/2014, qua đó, chúng ta thấy, việc để Vịnh Hạ Long không nằm trong danh sách khuyến nghị của UNESCO thì tỉnh Quảng Ninh còn phải làm rất nhiều việc liên quan tới vấn đề quản lý di sản, như: “Đánh giá hiệu quả quản lý di sản và thiết lập một hệ thống quản lý toàn diện; Nâng cao khả năng quản lý của Ban Quản lý Vịnh Hạ Long bằng cách cho phép Ban có một mức độ cao hơn về quyền tự chủ, thẩm quyền, và quyền hạn ra

quyết định trong việc thực hiện việc quản lý hàng ngày và việc thi hành các vai trò và trách nhiệm; Đẩy mạnh hơn nữa các nỗ lực hướng đến việc đảm bảo sức ép từ du khách trong khu vực di sản tiếp tục được giảm đến một mức độ tương thích với công tác bảo tồn lâu dài của di sản; Tăng cường đóng góp doanh thu du lịch cho Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, bao gồm cả phí nhượng quyền du lịch; Đảm bảo rằng các làng chài có thể được quản lý bền vững mà không có bất cứ sức ép nào đối với giá trị nổi bật toàn cầu của di sản” (Quyết định của Ủy ban Di sản thế giới kỳ họp 38 năm 2014).

Tháng 6/2014 vừa qua, kỳ họp lần thứ 38 Ủy ban Di sản thế giới đã thông qua Quyết định về công tác quản lý, bảo vệ đối với di sản thế giới mới Quần thể danh thắng Tràng An, như sau:

“- Yêu cầu quốc gia thành viên nộp kế hoạch quản lý và kế hoạch phân vùng đã được điều chỉnh đến Trung tâm Di sản thế giới, trong đó có kế hoạch quản lý du lịch.

- Yêu cầu quốc gia thành viên:

+ Tiếp tục hỗ trợ công tác nghiên cứu và các công trình về khảo cổ đang được tiến hành.

+ Cập nhật kế hoạch quản lý các hoạt động khảo cổ khi có các thông tin mới.

+ Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý du lịch trong kế hoạch quản lý tổng hợp, trong đó có các biện pháp hạn chế tình trạng quá tải và những tác động về môi trường.

+ Điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản để phù hợp với kế hoạch quản lý các hoạt động khảo cổ và du lịch, đồng thời thường xuyên cập nhật các kế hoạch này khi cần thiết.

+ Điều chỉnh ranh giới của di sản để thể hiện các khu vực và yếu tố phản ánh giá trị nổi bật toàn cầu và đảm bảo tính hiệu quả của vùng đệm bao quanh.

- Yêu cầu quốc gia thành viên nộp tới Trung tâm Di sản thế giới, chậm nhất ngày 01/12/2015 bản sao của kế hoạch quản lý tổng hợp di sản, trong đó, bao gồm nội dung về quản lý các hoạt động du lịch, báo cáo về tiến độ thực hiện các khuyến nghị nêu trên và 01 trang tóm tắt các nội dung này. Trên cơ sở đó, Ủy ban Di sản thế giới sẽ kiểm tra, đánh giá kết quả tại kỳ họp lần thứ 40 của Ủy ban Di sản thế giới tổ chức vào năm 2016”.

III. Định hướng và kế hoạch hành động bảo vệ bền vững các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam

Trong những năm tới, để công tác quản lý, bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam được tốt hơn nữa, nhằm giữ gìn những giá trị nổi bật toàn cầu, tính toàn vẹn và xác thực của di sản, xứng đáng với vai trò là một quốc gia thành viên tích cực của Công ước di sản thế giới, chúng tôi có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Tăng cường công tác xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định ở cấp Trung ương và địa phương liên quan tới lĩnh vực quản lý, bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Kiến toàn mô hình, cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của một số Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới theo hướng tăng cường thêm vai trò của các cơ quan này phù hợp với thực tiễn quản lý các di sản thế giới (do các di sản thế giới thường có diện tích rộng lớn, nằm trên địa bàn nhiều xã, phường, thị trấn, thậm chí nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, vì vậy, cần có sự chủ trì, phối hợp hiệu quả giữa các Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới với các cơ quan liên quan ở trong nước từ Trung ương tới địa phương, tới các tổ chức quốc tế trong việc giải quyết những vấn

đề nảy sinh hàng ngày, hàng giờ tại các khu di sản thế giới).

- Các Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới cần tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của các Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Cần sớm hoàn thiện kế hoạch quản lý tổng hợp cho các khu di sản: Quần thể di tích Cố đô Huế, Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Mỹ Sơn. Sửa đổi, bổ sung kế hoạch quản lý Quần thể danh thắng Tràng An theo góp ý của Ủy ban Di sản thế giới tại kỳ họp lần thứ 38 Ủy ban Di sản thế giới năm 2014.

- Xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ của các khu di sản: Quần thể di tích Cố đô Huế, Khu di tích Mỹ Sơn, Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội, Quần thể danh thắng Tràng An.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, trong đó quy định sự phối hợp giữa các Ban/Trung tâm quản lý di sản thế giới với các cơ quan, ban, ngành, cộng đồng ở địa phương và các Bộ, ngành ở Trung ương trong việc đồng quản lý các di sản thế giới. Lưu ý công tác quản lý, bảo vệ di sản thế giới cần thực hiện theo quy định tại Điều 54 và 55 *Luật di sản văn hóa năm 2001, được sửa đổi, bổ sung năm 2009* và các quy định của *Hướng dẫn thực hiện Công ước di sản thế giới*.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản thế giới./

N.V.C

Tài liệu tham khảo:

1- Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972), (Bản dịch).

2- Hướng dẫn thực hiện Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Bản sửa đổi, bổ sung tháng 7 năm 2013), (Bản dịch).

3- Luật di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009.

4- Cục Di sản văn hóa (2014), “Báo cáo thực trạng quản lý, bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam”, Hội nghị - Hội thảo: Quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, tháng 6/2014, Hà Nội.

5- Nguyễn Quốc Hùng (2004), “Mô hình tổ chức quản lý các di sản thế giới: mười năm nhìn lại”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, Số 7-2004, tr. 8.

(Ngày nhận bài: 20/10/2014; Ngày phân biện đánh giá: 17/11/2014; Ngày duyệt đăng bài: 19/11/2014).